

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

Số: 402 /UBND – TC
V/v thực hiện tiết kiệm thêm
dự toán chi thường xuyên
của 7 tháng cuối năm 2013

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuy Phước, ngày 12 tháng 6 năm 1013

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước, trong đó yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ, cắt giảm hoặc giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp bách, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của những tháng còn lại trong dự toán năm 2013; Công văn số 6684/BTC-NSNN ngày 27/5/2013 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên của 7 tháng cuối năm 2013;

Thực hiện Công văn số 2001/UBND-TH ngày 03/6/2013 của UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2013 của UBND tỉnh; Công văn số 1381/STC-NS ngày 04/6/2013 của Sở Tài chính về việc thực hiện tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên của 7 tháng cuối năm 2013;

UBND huyện đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên của 7 tháng cuối năm 2013 như sau :

1. Thực hiện tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên

Thực hiện tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên còn lại 07 tháng cuối năm theo từng lĩnh vực chi (không bao gồm các khoản : Chi tiền lương, phụ cấp lương, các khoản chi theo con người theo chế độ, tiết kiệm 10 chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo dự toán đầu năm và tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm đang giữ lại ở các cấp ngân sách)

2. Cách thức xác định số tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực chi của 7 tháng cuối năm 2013

a/ Đối với các đơn vị, phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn

$$\text{Số tiết kiệm thêm 10\% chi thường xuyên} = \frac{A-(B+C+D+E)}{12} \times 7 \times 0,1$$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2013 đã được cấp có thẩm quyền giao (không bao gồm chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia, chi nhiệm vụ trợ giá, trợ cước).

rch

B: Là tổng số chi lương, phụ cấp, lương và các khoản chi cho con người theo chế độ (học bổng học sinh sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành; trợ cấp bảo trợ xã hội; hỗ trợ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ).

C: Là khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương được giao theo dự toán đầu năm.

D: Là khoản tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để bố trí chi cải cách tiền lương và thực hiện chính sách an sinh xã hội được giữ ở các cấp ngân sách theo quy định tại Khoản 4 Điều 4 của Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 30/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

E: Là tổng số các khoản đặc thù không tính tiết kiệm, gồm:

- Chi đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích.
- Kinh phí mua sắm trang phục các ngành, dân quân tự vệ; kinh phí thuê trụ sở; vốn đối ứng vốn sự nghiệp của các dự án ODA.
- Chi hỗ trợ do thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí và chi thường xuyên mang tính chất xây dựng cơ bản phục vụ nông nghiệp, nông thôn.
- Chi thường xuyên thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác.

b/ Tiết kiệm chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho các nghiệp vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, công tác trong và ngoài nước

Các cơ quan, đơn vị được giao dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013, căn cứ dự toán chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho các nghiệp vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, công tác trong và ngoài nước còn lại 7 tháng cuối năm 2013, thực hiện tiết kiệm tối thiểu 30% dự toán kinh phí còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ chi này.

3. Tổ chức thực hiện

a/ Tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên

- Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn xác định số tiết kiệm và báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện tổng hợp, tham mưu cho UBND huyện báo cáo cho UBND tỉnh số tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên trước ngày **15/6/2013**.

- Sau khi nhận được số xác định tiết kiệm do các cơ quan đơn vị và UBND các xã, thị trấn gửi đến, Phòng Tài chính Kế hoạch huyện tổng hợp trình UBND huyện quyết định, báo cáo Sở Tài chính và UBND tỉnh;

b/ Quản lý số tiết kiệm

Số tiết kiệm chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được quản lý tại cơ quan KBNN theo phân cấp, không được chi cho các nhiệm vụ khác. Đến quý IV năm 2013,

số tiết kiệm này sẽ được sử dụng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c/ Các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc huyện và UBND xã, thị trấn rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã tiết kiệm thêm chi thường xuyên)

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn đã được giao đầu năm trong điều kiện thực hiện tiết kiệm thêm chi thường xuyên theo nghị quyết của Chính phủ và quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính, đề nghị các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao đầu năm, tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, trên cơ sở đó:

- Đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và an sinh xã hội.

- Không bổ sung kinh phí ngoài dự toán được giao để mua sắm trang thiết bị, xe ô tô.

- Giảm tối đa số lượng, quy mô hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, đón nhận huân chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập, lễ khởi công, khánh thành,... thực hiện tiết kiệm tối thiểu 30% dự toán kinh phí đã phân bổ cho các nhiệm vụ chi tổ chức lễ hội, tiếp khách, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đi công tác trong và ngoài nước,... còn lại 7 tháng cuối năm.

- Thực hiện tiết kiệm tối thiểu 20% chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu.

- Ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ khác chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

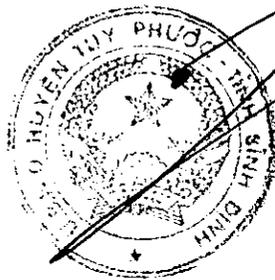
Nội dung và file báo cáo gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, địa chỉ email: taichinh tuyphuoc@gmail.com .

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện,
- KBNN huyện,
- Lưu:VP.

sdv



CHỖ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ